

Số: 24 /2025/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy định về việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu các hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, Phòng HC-TC, Trung tâm TT-CB;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức,
người lao động tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm
2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn *(sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị)*.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập *(sau đây viết tắt là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động)*.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hà Giang *(sau đây viết tắt là cơ sở dữ liệu của tỉnh)* phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước *(sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2023/TT-BNV)*.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý luôn được cập nhật kịp thời, chính xác phục vụ hiệu quả cho việc khai thác cơ sở dữ liệu của tỉnh và đồng bộ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

Điều 4. Các hành vi không được làm

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU, KHAI THÁC THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 5. Nội dung quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu

1. Tạo lập mới tài khoản.
2. Quản lý, cập nhật và hiệu chỉnh dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
3. Báo cáo, thống kê và kết xuất thông tin.
4. Quản lý tổ chức.
5. Quản lý tuyển dụng.
6. Quản lý thông tin quyết định tiếp nhận/hợp đồng lao động.
7. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng.
8. Quản lý khen thưởng, kỷ luật.
9. Quản lý lương, phụ cấp.
10. Quản lý quá trình công tác.
11. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.
12. Quản lý quy hoạch cán bộ.
13. Quản lý đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm.
14. Quản trị hệ thống: Thực hiện quản trị chức năng hệ thống, phân quyền nhóm người dùng và người dùng, sao lưu và phục hồi hệ thống.

Điều 6. Quản lý tài khoản đăng nhập

1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh; được Ủy ban nhân dân tỉnh giao sử dụng tài khoản quản trị để cấp, đổi tài khoản, phân quyền và quản lý tài khoản người dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chức năng nghiệp vụ về công tác cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

2. Mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cấp 01 tài khoản người dùng để đăng nhập, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu theo đúng Quy định này; có trách nhiệm quản lý tài khoản đúng quy định và tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản người dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 7. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tạo lập, phân quyền tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.

2. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Điều 8. Phê duyệt dữ liệu

1. Hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình vào cơ sở dữ liệu của tỉnh ngay sau khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập nhật dữ liệu lên hệ thống.

2. Trong vòng 05 ngày cuối từng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền có trách nhiệm cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều 12; phê duyệt phê duyệt bằng ký số dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 9. Khai thác cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng, khai thác dữ liệu tổng hợp, phân tích chung dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều chuyển và tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm

1. Trường hợp cán bộ công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đến cơ quan, đơn vị mới thì cơ quan đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ công chức, viên chức có trách nhiệm điều chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị mới, thời gian chậm nhất 15 (mười lăm) ngày, kể từ

ngày văn bản có hiệu lực; cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm tiếp nhận và trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý.

2. Trường hợp chuyển sang khối Đảng, Đoàn thể, chuyển ra ngoài tỉnh và nghỉ hưu, thôi việc, từ trần.

a) Đối với cán bộ công chức, viên chức được điều động, luân chuyển sang khối Đảng, Đoàn thể, chuyển ra ngoài tỉnh thì cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ công chức, viên chức thực hiện điều chỉnh tình trạng hồ sơ tương ứng trong phần mềm, thời gian chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày văn bản có hiệu lực.

b) Trường hợp cán bộ công chức, viên chức nghỉ hưu, thôi việc, từ trần thì cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ công chức, viên chức thực hiện điều chỉnh tình trạng hồ sơ trên phần mềm, thời gian chậm nhất 15 ngày kể từ ngày văn bản có hiệu lực.

3. Cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác theo quy định tại khoản 1 Điều này; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn phải được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành các quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Chấp hành quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của cơ quan mình và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.

3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

5. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu công việc.

7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

8. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Thực hiện, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung tại Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng khai thác cơ sở dữ liệu. Chịu trách nhiệm phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đơn đốc việc nhập, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

2. Đưa nội dung thực hiện cập nhật thông tin cá nhân và đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia vào một trong các tiêu chí để đánh giá, xét thi đua khen thưởng cuối năm.

3. Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cơ sở dữ liệu; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý không thực hiện đúng quy định tại Quy định này.

5. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 12 các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm trước liền kề về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này).

6. Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh, kịp thời đề xuất khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm bảo đảm cơ sở dữ liệu của tỉnh được khai thác, sử dụng có hiệu quả.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác trong và ngoài tỉnh bảo đảm theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (*sau đây viết tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP*).

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về tài chính ngân sách, khả năng ngân sách của tỉnh hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh để cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; kinh phí tập huấn cho công chức, viên chức được giao thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh đáp ứng các yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Đảm bảo vận hành thông suốt phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Rà soát và điều chỉnh kịp thời các thông tin, danh mục, tính năng trong phần mềm cho phù hợp với các quy định hiện hành của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Quản lý tài khoản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu của tỉnh trong phạm vi quản lý theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân không thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

7. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 15 tháng 12 báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của

Đảng, Nhà nước; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình mã hóa dữ liệu để bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống.

9. Thanh tra, kiểm tra việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

10. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh, kịp thời khắc phục hoặc đề xuất khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm đảm bảo cơ sở dữ liệu của tỉnh được khai thác, sử dụng một cách hiệu quả.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hà Giang nghiêm túc thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo quy định; nếu có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

TỈNH HÀ G.